

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 04/06/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Oanh – Bà Tống Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/HS-ST, ngày 12/04/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 21/05/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Quang C**, sinh năm: 1984, địa chỉ: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Ngọc Đ và con bà: Nguyễn Thị Thu H; Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2008/HS-ST ngày 21/8/2008 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt Đinh Quang C 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án áp dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2010.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 310/2012/HS-ST ngày 20/9/2012 Tòa án nhân dân quận C, Thành phố H xử phạt Đinh Quang C 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/9/2018.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/04/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 02/10/2002 Tòa án nhân dân thành phố H xử

phạt 02 năm tù về tội “ Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 6 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2005.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 02/12/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đinh Ngọc Đ, sinh năm: 1960

Địa chỉ: thôn Phú T, xã K, huyện Y, tỉnh N. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn Q , sinh năm 1960. Vắng mặt.

- Anh Vũ Văn P, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Quang C là người nghiện ma túy, khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/11/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, C điều khiển xe mô tô Honda Wave α không biển kiểm soát từ nhà ở thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh N sang thôn D, xã Y, huyện Ý , tỉnh N mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng được một gói ma túy đá gói ngoài bằng túi nilon màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng. Sau khi mua được gói ma túy C cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc và điều khiển xe đi về khu vực thành phố Ninh Bình. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C đi về đến khu vực đường Lương Văn T, phố 11, phường Đ, thành phố N thì gặp Tổ công tác Công an phường N phối hợp với Công an phường Đ, thành phố N đang làm nhiệm vụ dừng xe, C đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy đá vừa mua được đang giấu trong túi áo ngực bên trái cho Tổ công tác và khai nhận là ma túy đá vừa mua bên tỉnh N về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật và đưa C về trụ sở công an phường Đ, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu của C 01 xe mô tô Honda wave α không gắn biển kiểm soát.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong một gói nhỏ thu giữ của Đinh Quang C có trọng lượng 0,255 gam kí hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 26/KLGD-PC09-MT ngày 29/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2523 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,1874 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm

phong ban đầu. Như vậy tổng khối lượng Methamphetamine, Đinh Quang C tàng trữ trái phép là 0,2523 gam.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 11/04/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Đinh Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Quang C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi gặp tổ tuần tra của Công an bị cáo C đã tự giác lấy gói ma túy đang cất giấu giao nộp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave α màu đen không gắn biển kiểm soát có số khung 800739; số máy 0780901 thu giữ của Đinh Quang C. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông Đinh Ngọc Đ sinh năm 1960 trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh N, là bố đẻ của bị cáo C, ông Đ mua chiếc xe trên nhưng chưa kịp đăng ký. Ngày 27/11/2018 C mượn xe của ông Đ nói đi có việc, sau đó C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, ông Đ không biết, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Đ.

Đối với 0,1874 gam Methamphetamine cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N để giải quyết cùng vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Đinh Quang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Quang C từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ, bao gói niêm phong ban đầu;

Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quang C không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Đinh Quang C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng.

Bị cáo Đinh Quang C năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, nay bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ theo khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi cất giữ trong người 0,2523 gam Methamphetamine là chất ma túy của bị cáo C với mục đích để sử dụng cho bản thân vào ngày 27/11/2018 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội lần đầu khi tuổi đời còn rất trẻ mới hơn 17 tuổi sau đó nhiều lần phạm tội khác, bị đưa ra xét xử về các hành vi phạm tội khác nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại không chịu tu dưỡng rèn luyện, chịu khó lao động, học tập để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhưng do đua đòi để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân, không quyết tâm từ bỏ ma túy dẫn đến việc bị cáo lại phạm tội nay bị đưa ra xét xử thể hiện bị cáo là người liều lĩnh, coi thường pháp luật, chưa nhận thức được tác hại của ma túy cũng như sai phạm của bản thân. Lần phạm tội này bị cáo bị đưa ra xét xử với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo buộc bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, để bị cáo có đủ thời gian suy ngẫm nhận thức rõ hơn về tác hại của ma túy và từ bỏ ma túy để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua cho Công an. Đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy bị cáo Đinh Quang C khai mua của một người ở khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N. Bị cáo C không nhận diện được người đã bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

- Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau khi trích một phần gửi đi giám định số mẫu vật còn lại là 0,1874 gam Methamphetamine gam là chất ma túy cùng vỏ, bao gói niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave α màu đen không gắn biển kiểm soát có số khung 800739; số máy 0780901 thu giữ của Đinh Quang C. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông Đinh Ngọc Đ là bố đẻ của bị cáo C. Ông Đ mua chiếc xe trên nhưng chưa đăng ký. Ngày 27/11/2018 C mượn xe của ông Đ nói đi có việc, sau đó C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, ông Đ không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đinh Quang C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ, bao gói ban đầu; (Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 05 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh

Quang C phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

